

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**  
Bản án số: 32 /2021/HS-ST  
Ngày: 19-5-2021.

1  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30 /2021/TLST-HS ngày 14 /4 /2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 /2021/QĐXXST-HS, ngày 23 /4/2021, đối với bị cáo:

**Dur Thị H**, sinh ngày: 08/01/1987 tại huyện B, tỉnh Q;

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dur Văn H và bà Trần Thị H; chồng: Nguyễn Văn K, con: 01 đứa sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn” Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/01/2021 cho đến nay, có mặt.

-Bị hại: Ông Nguyễn Văn N - Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T - Thôn V 1, xã T, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/01/2021 vì giận nhau với chồng nên Dur Thị H đến lán trại của ông Hoàng Văn N tại thôn D, xã V để ngủ lại. Tại đây, H nhớ lại ông Nguyễn Văn N có 02 con bò thường chăn dắt ở khu vực này nên nảy sinh ý định dắt trộm bò đi bán. H gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn T hỏi có mua bò không nhưng ông T bận nên không nói chuyện được. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/01/2021 H thấy ông N dắt 01 con bò đực màu vàng sẫm, 03 năm tuổi và 01 con bò con đến bãi đất trống gần lán trại ông N buộc dây ràng bò vào 01 cọc sắt rồi đi về. H liền đi lại tháo cọc sắt dắt con bò đực màu vàng sẫm, 03 năm tuổi đi bộ theo đường rẫy hướng lên xã T và gọi điện thoại cho ông T hỏi” Có mua bò không?”, ông T trả lời “có”. H tháo cọc sắt vút dọc đường rồi

cầm dây kéo bò đi lên rẫy ông T bán cho ông T với giá 21.500.000 đồng. H tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng, số tiền còn lại H bỏ trong túi áo nhưng khi về nhà kiểm tra thì không thấy. Tại kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trách kết luận: Con bò nói trên trị giá 35.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình tạm giữ 01 con bò đực màu vàng sẫm, 03 năm tuổi, cao 1,2m, dài 1,8m, nặng 400kg và đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Văn N.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại con bò và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T yêu cầu Dư Thị H bồi thường 21.500.000 đồng tiền mua bò. H đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Buộc H tiếp tục bồi thường số tiền 18.500.000 đồng cho ông T.

Đối với ông Nguyễn Văn T khi mua bán bò với Hồng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBT ngày 13/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Dư Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dư Thị H đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dư Thị H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng: Đã giải quyết nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền 18.500.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho Dư Thị H. Buộc bị cáo H chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Dư Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Dư Thị H đã lén lút trộm cắp 01 con bò của ông N đem bán cho ông T. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Đối với ông Nguyễn Văn T khi mua bán bò với H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Bị cáo H nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp, gia đình khó khăn nên không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo H là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền 18.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: Dư Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;**

**2. Điều luật áp dụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3. Hình phạt:** Xử phạt Dư Thị H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

**4. Về vật chứng:** Tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét.

**5. Trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường số tiền 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng) chưa bồi thường cho ông Nguyễn Văn T.

Miễn hình phạt bổ sung(phạt tiền) cho Dư Thị Hồng.

**6. Án phí:** Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự và 925.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án để trả cho bên được thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(19/5/2021).

**Nơi nhận:**

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Dư Thị H;
- Ông Nguyễn Văn N;
- Ông Nguyễn Văn T;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thanh Vân**